SỞ Y TẾ BÌNH THUẬN
BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN PHỤC HỒI CHỨC NĂNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số :407/QĐ - BV

Bình Thuận, ngày 20 tháng 07 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật
Gói thầu: Mua vị thuốc cổ truyền năm 2021

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/05/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/07/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 31/2016/TT-BYT ngày 10/8/2016 của Bộ Y tế quy định chi tiết mẫu hồ sơ mời thầu mua sắm dược liệu và vị thuốc cổ truyền tại cơ sở y tế;

Căn cứ Công văn 284/UBND-TH ngày 22/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận về việc đấu thầu thuốc (bao gồm vắc xin), dược liệu và vị thuốc cổ truyền năm 2021 và các năm tiếp theo;

Căn cứ Công văn số 523/SYT-NV ngày 19/02/2021 của Sở Y tế về việc đấu thầu thuốc (bao gồm vắc xin), dược liệu và vị thuốc cổ truyền năm 2021 và các năm tiếp theo;

Căn cứ Quyết định số 1145/QĐ-UBND ngày 11/05/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu mua vị thuốc cổ truyền năm 2021 do Bệnh viện Y học cổ truyền – Phục hồi chức năng làm chủ đầu tư;

Căn cứ Báo cáo đánh giá hồ sơ đề xuất về kỹ thuật gói thầu mua vị thuốc cổ truyền năm 2021.

Căn cứ Báo cáo thẩm định số 02/BC-TTĐ ngày 19/07/2021 của Tổ thẩm định đấu thầu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách nhà thầu và các mặt hàng đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của gói thầu: Mua vị thuốc cổ truyền năm 2021 *(có danh sách đính kèm).*

Điều 2. Giao khoa Dược phối hợp phòng Tài chính - kế toán chịu trách nhiệm thực hiện các bước tiếp theo của quy trình đấu thầu.

Điều 3. Trưởng khoa Dược, trưởng phòng Tài chính - kế toán và các khoa, phòng khác có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Website Bệnh viện YHCT-PHCN;
- Lưu VT, TCKT, KD.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH BÌNH THUẬN
BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG

Phạm Văn Chính

DANH SÁCH XẾP HẠNG NHÀ THẦU ĐÁP ỨNG VỀ KỸ THUẬT

(Kèm theo Quyết định số 437/QĐ-BV ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Giám đốc Bệnh viện Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng)

STT	STT theo HSMT	Mã sản phẩm (theo HSMT)	Tên dược liệu/ Vị thuốc cổ truyền (bộ phận dùng)	Tên khoa học	Nguồn gốc	Tổng điểm	Xếp hạng	Tên công ty
1	1	G01	A giao	*Colla Corii Asini*	B	**95**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
2	2	G02	Ba kích	*Radix Morindae officinalis*	N	**95**	**1**	Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam
3	2	G02	Ba kích	*Radix Morindae officinalis*	N	**93**	**2**	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát
4	2	G02	Ba kích	*Radix Morindae officinalis*	N	**93**	**2**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
5	2	G02	Ba kích	*Radix Morindae officinalis*	N	**93**	**2**	Liên danh Công ty Cổ phần Dược phẩm Khang Minh - Công ty TNHH Đông Dược Đồng Hưng Đường
6	2	G02	Ba kích	*Radix Morindae officinalis*	N	**93**	**2**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
7	2	G02	Ba kích	*Radix Morindae officinalis*	N	**93**	**2**	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ
8	3	G03	Bá tử nhân	*Semen Platycladi orientalis*	B	**95**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
9	3	G03	Bá tử nhân	*Semen Platycladi orientalis*	B	**95**	**1**	Liên danh Công ty Cổ phần Dược phẩm Khang Minh - Công ty TNHH Đông Dược Đồng Hưng Đường
10	4	G04	Bách bộ	*Radix Stemonae tuberosae*	N	**93**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
11	4	G04	Bách bộ	*Radix Stemonae tuberosae*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
12	4	G04	Bách bộ	*Radix Stemonae tuberosae*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ
13	6	G06	Bạch chỉ	*Radix Angelicae dahuricae*	N	**95**	**1**	Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam
14	6	G06	Bạch chỉ	*Radix Angelicae dahuricae*	N	**93**	**2**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
15	6	G06	Bạch chỉ	*Radix Angelicae dahuricae*	N	**93**	**2**	Liên danh Công ty Cổ phần Dược phẩm Khang Minh - Công ty TNHH Đông Dược Đồng Hưng Đường
16	6	G06	Bạch chỉ	*Radix Angelicae dahuricae*	N	**93**	**2**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
17	6	G06	Bạch chỉ	*Radix Angelicae dahuricae*	N	**93**	**2**	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ
18	7	G07	Bạch giới tử	*Semen Simipis albae*	N	**93**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
19	7	G07	Bạch giới tử	*Semen Simipis albae*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ
20	8	G08	Bạch hoa xà thiệt thảo	*Herba Hedyotidis diffusae*	N	**93**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex

STT	STT theo HSMT	Mã sản phẩm (theo HSMT)	Tên dược liệu/ Vị thuốc cổ truyền (bộ phận dùng)	Tên khoa học	Nguồn gốc	Tổng điểm	Xếp hạng	Tên công ty
21	8	G08	Bạch hoa xà thiệt thảo	*Herba Hedyotidis diffusae*	N	**93**	**1**	Liên danh Công ty Cổ phần Dược phẩm Khang Minh - Công ty TNHH Đông Dược Đồng Hưng Đường
22	8	G08	Bạch hoa xà thiệt thảo	*Herba Hedyotidis diffusae*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ
23	9	G09	Bạch linh	*Poria*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát
24	9	G09	Bạch linh	*Poria*	B	**95**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
25	9	G09	Bạch linh	*Poria*	B	**95**	**1**	Liên danh Công ty Cổ phần Dược phẩm Khang Minh - Công ty TNHH Đông Dược Đồng Hưng Đường
26	9	G09	Bạch linh	*Poria*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam
27	9	G09	Bạch linh	*Poria*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
28	9	G09	Bạch linh	*Poria*	B	**93**	**2**	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC
29	9	G09	Bạch linh	*Poria*	B	**93**	**2**	Công ty cổ phần Dược Sơn Lâm
30	9	G09	Bạch linh	*Poria*	B	**93**	**2**	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân
31	10	G010	Bạch mao căn	*Rhizoma Imperatae cylindricae*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát
32	10	G010	Bạch mao căn	*Rhizoma Imperatae cylindricae*	N	**93**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
33	10	G010	Bạch mao căn	*Rhizoma Imperatae cylindricae*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam
34	10	G010	Bạch mao căn	*Rhizoma Imperatae cylindricae*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ
35	11	G011	Bạch thược	*Radix Paeoniae lactiflorae*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát
36	11	G011	Bạch thược	*Radix Paeoniae lactiflorae*	B	**95**	**1**	Liên danh Công ty Cổ phần Dược phẩm Khang Minh - Công ty TNHH Đông Dược Đồng Hưng Đường
37	11	G011	Bạch thược	*Radix Paeoniae lactiflorae*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam
38	11	G011	Bạch thược	*Radix Paeoniae lactiflorae*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
39	11	G011	Bạch thược	*Radix Paeoniae lactiflorae*	B	**93**	**2**	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC
40	11	G011	Bạch thược	*Radix Paeoniae lactiflorae*	B	**93**	**2**	Công ty cổ phần Dược Sơn Lâm
41	11	G011	Bạch thược	*Radix Paeoniae lactiflorae*	B	**93**	**2**	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân
42	12	G012	Bạch truật	*Rhizoma Atractylodis macrocephalae*	B	**95**	**1**	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC
43	12	G012	Bạch truật	*Rhizoma Atractylodis macrocephalae*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát

STT	STT theo HSMT	Mã sản phẩm (theo HSMT)	Tên dược liệu/ Vị thuốc cổ truyền (bộ phận dùng)	Tên khoa học	Nguồn gốc	Tổng điểm	Xếp hạng	Tên công ty
44	12	G012	Bạch truật	*Rhizoma Atractylodis macrocephalae*	B	**95**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
45	12	G012	Bạch truật	*Rhizoma Atractylodis macrocephalae*	B	**95**	**1**	Liên danh Công ty Cổ phần Dược phẩm Khang Minh - Công ty TNHH Đông Dược Đồng Hưng Đường
46	12	G012	Bạch truật	*Rhizoma Atractylodis macrocephalae*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam
47	12	G012	Bạch truật	*Rhizoma Atractylodis macrocephalae*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
48	12	G012	Bạch truật	*Rhizoma Atractylodis macrocephalae*	B	**93**	**2**	Công ty cổ phần Dược Sơn Lâm
49	12	G012	Bạch truật	*Rhizoma Atractylodis macrocephalae*	B	**93**	**2**	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân
50	13	G013	Bán chi liên	*Radix Scutellariae barbatae*	B	**95**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
51	13	G013	Bán chi liên	*Radix Scutellariae barbatae*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
52	13	G013	Bán chi liên	*Radix Scutellariae barbatae*	B	**93**	**2**	Công ty cổ phần Dược Sơn Lâm
53	13	G013	Bán chi liên	*Radix Scutellariae barbatae*	B	**93**	**2**	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân
54	14	G014	Bán hạ nam	*Rhizoma Typhonii trilobati*	N	**93**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
55	14	G014	Bán hạ nam	*Rhizoma Typhonii trilobati*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ
56	15	G015	Bồ công anh	*Herba Lactucae indicae*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát
57	15	G015	Bồ công anh	*Herba Lactucae indicae*	N	**93**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
58	15	G015	Bồ công anh	*Herba Lactucae indicae*	N	**93**	**1**	Liên danh Công ty Cổ phần Dược phẩm Khang Minh - Công ty TNHH Đông Dược Đồng Hưng Đường
59	15	G015	Bồ công anh	*Herba Lactucae indicae*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
60	15	G015	Bồ công anh	*Herba Lactucae indicae*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ
61	16	G016	Cà gai leo	*Herba Solani procumbensis*	N	**93**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
62	16	G016	Cà gai leo	*Herba Solani procumbensis*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam
63	16	G016	Cà gai leo	*Herba Solani procumbensis*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ
64	17	G017	Cam thảo	*Radix Glycyrrhizae*	B	**95**	**1**	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC

STT	STT theo HSMT	Mã sản phẩm (theo HSMT)	Tên dược liệu/ Vị thuốc cổ truyền (bộ phận dùng)	Tên khoa học	Nguồn gốc	Tổng điểm	Xếp hạng	Tên công ty
65	17	G017	Cam thảo	*Radix Glycyrrhizae*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát
66	17	G017	Cam thảo	*Radix Glycyrrhizae*	B	**95**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
67	17	G017	Cam thảo	*Radix Glycyrrhizae*	B	**95**	**1**	Liên danh Công ty Cổ phần Dược phẩm Khang Minh - Công ty TNHH Đông Dược Đồng Hưng Đường
68	17	G017	Cam thảo	*Radix Glycyrrhizae*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam
69	17	G017	Cam thảo	*Radix Glycyrrhizae*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
70	17	G017	Cam thảo	*Radix Glycyrrhizae*	B	**93**	**2**	Công ty cổ phần Dược Sơn Lâm
71	17	G017	Cam thảo	*Radix Glycyrrhizae*	B	**93**	**2**	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân
72	18	G018	Can khương	*Rhizoma Zingiberis*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát
73	18	G018	Can khương	*Rhizoma Zingiberis*	N	**93**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
74	18	G018	Can khương	*Rhizoma Zingiberis*	N	**93**	**1**	Liên danh Công ty Cổ phần Dược phẩm Khang Minh - Công ty TNHH Đông Dược Đồng Hưng Đường
75	18	G018	Can khương	*Rhizoma Zingiberis*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam
76	18	G018	Can khương	*Rhizoma Zingiberis*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
77	18	G018	Can khương	*Rhizoma Zingiberis*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ
78	19	G019	Cát cánh	*Radix Platycodi grandiflori*	B	**95**	**1**	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC
79	19	G019	Cát cánh	*Radix Platycodi grandiflori*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát
80	19	G019	Cát cánh	*Radix Platycodi grandiflori*	B	**95**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
81	19	G019	Cát cánh	*Radix Platycodi grandiflori*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam
82	19	G019	Cát cánh	*Radix Platycodi grandiflori*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
83	19	G019	Cát cánh	*Radix Platycodi grandiflori*	B	**93**	**2**	Công ty cổ phần Dược Sơn Lâm
84	19	G019	Cát cánh	*Radix Platycodi grandiflori*	B	**93**	**2**	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân
85	20	G020	Cát căn	*Radix Puerariae thomsonii*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát
86	20	G020	Cát căn	*Radix Puerariae thomsonii*	N	**93**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
87	20	G020	Cát căn	*Radix Puerariae thomsonii*	N	**93**	**1**	Liên danh Công ty Cổ phần Dược phẩm Khang Minh - Công ty TNHH Đông Dược Đồng Hưng Đường

STT	STT theo HSMT	Mã sản phẩm (theo HSMT)	Tên dược liệu/ Vị thuốc cổ truyền (bộ phận dùng)	Tên khoa học	Nguồn gốc	Tổng điểm	Xếp hạng	Tên công ty
88	20	G020	Cát căn	*Radix Puerariae thomsonii*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam
89	20	G020	Cát căn	*Radix Puerariae thomsonii*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
90	20	G020	Cát căn	*Radix Puerariae thomsonii*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ
91	21	G021	Câu đằng	*Ramulus cum unco Uncariae*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát
92	21	G021	Câu đằng	*Ramulus cum unco Uncariae*	N	**93**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
93	21	G021	Câu đằng	*Ramulus cum unco Uncariae*	N	**93**	**1**	Liên danh Công ty Cổ phần Dược phẩm Khang Minh - Công ty TNHH Đông Dược Đồng Hưng Đường
94	21	G021	Câu đằng	*Ramulus cum unco Uncariae*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
95	21	G021	Câu đằng	*Ramulus cum unco Uncariae*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ
96	22	G022	Câu kỷ tử	*Fructus Lycii*	B	**95**	**1**	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC
97	22	G022	Câu kỷ tử	*Fructus Lycii*	B	**95**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
98	22	G022	Câu kỷ tử	*Fructus Lycii*	B	**95**	**1**	Liên danh Công ty Cổ phần Dược phẩm Khang Minh - Công ty TNHH Đông Dược Đồng Hưng Đường
99	22	G022	Câu kỷ tử	*Fructus Lycii*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
100	22	G022	Câu kỷ tử	*Fructus Lycii*	B	**93**	**2**	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát
101	22	G022	Câu kỷ tử	*Fructus Lycii*	B	**93**	**2**	Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam
102	22	G022	Câu kỷ tử	*Fructus Lycii*	B	**93**	**2**	Công ty cổ phần Dược Sơn Lâm
103	22	G022	Câu kỷ tử	*Fructus Lycii*	B	**93**	**2**	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân
104	23	G023	Cẩu tích	*Rhizoma Cibotii*	N	**93**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
105	23	G023	Cẩu tích	*Rhizoma Cibotii*	N	**93**	**1**	Liên danh Công ty Cổ phần Dược phẩm Khang Minh - Công ty TNHH Đông Dược Đồng Hưng Đường
106	23	G023	Cẩu tích	*Rhizoma Cibotii*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam
107	23	G023	Cẩu tích	*Rhizoma Cibotii*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
108	23	G023	Cẩu tích	*Rhizoma Cibotii*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ
109	24	G024	Cốt toái bổ	*Rhizoma Drynariae*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát
110	24	G024	Cốt toái bổ	*Rhizoma Drynariae*	N	**93**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
111	24	G024	Cốt toái bổ	*Rhizoma Drynariae*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam

STT	STT theo HSMT	Mã sản phẩm (theo HSMT)	Tên dược liệu/ Vị thuốc cổ truyền (bộ phận dùng)	Tên khoa học	Nguồn gốc	Tổng điểm	Xếp hạng	Tên công ty
112	24	G024	Cốt toái bổ	*Rhizoma Drynariae*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
113	24	G024	Cốt toái bổ	*Rhizoma Drynariae*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ
114	25	G025	Cúc hoa	*Flos Chrysanthemi indici*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát
115	25	G025	Cúc hoa	*Flos Chrysanthemi indici*	N	**93**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
116	25	G025	Cúc hoa	*Flos Chrysanthemi indici*	N	**93**	**1**	Liên danh Công ty Cổ phần Dược phẩm Khang Minh - Công ty TNHH Đông Dược Đồng Hưng Đường
117	25	G025	Cúc hoa	*Flos Chrysanthemi indici*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam
118	25	G025	Cúc hoa	*Flos Chrysanthemi indici*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
119	25	G025	Cúc hoa	*Flos Chrysanthemi indici*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ
120	26	G026	Chi tử	*Fructus Gardeniae*	B	**93**	**1**	Công ty cổ phần Dược Sơn Lâm
121	26	G026	Chi tử	*Fructus Gardeniae*	B	**93**	**1**	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân
122	27	G027	Chỉ thực	*Fructus Aurantii immaturus*	N	**93**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
123	27	G027	Chỉ thực	*Fructus Aurantii immaturus*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam
124	27	G027	Chỉ thực	*Fructus Aurantii immaturus*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
125	27	G027	Chỉ thực	*Fructus Aurantii immaturus*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ
126	28	G028	Chỉ xác	*Fructus Aurantii*	N	**93**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
127	28	G028	Chỉ xác	*Fructus Aurantii*	N	**93**	**1**	Liên danh Công ty Cổ phần Dược phẩm Khang Minh - Công ty TNHH Đông Dược Đồng Hưng Đường
128	28	G028	Chỉ xác	*Fructus Aurantii*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam
129	28	G028	Chỉ xác	*Fructus Aurantii*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
130	28	G028	Chỉ xác	*Fructus Aurantii*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ
131	29	G029	Dâm dương hoắc	*Herba Epimedii*	B	**95**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
132	29	G029	Dâm dương hoắc	*Herba Epimedii*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
133	29	G029	Dâm dương hoắc	*Herba Epimedii*	B	**93**	**2**	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát
134	29	G029	Dâm dương hoắc	*Herba Epimedii*	B	**93**	**2**	Công ty cổ phần Dược Sơn Lâm
135	29	G029	Dâm dương hoắc	*Herba Epimedii*	B	**93**	**2**	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân

STT	STT theo HSMT	Mã sản phẩm (theo HSMT)	Tên dược liệu/ Vị thuốc cổ truyền (bộ phận dùng)	Tên khoa học	Nguồn gốc	Tổng điểm	Xếp hạng	Tên công ty
136	30	G030	Dây đau xương	*Caulis Tinosporae tomentosae*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát
137	30	G030	Dây đau xương	*Caulis Tinosporae tomentosae*	N	**93**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
138	30	G030	Dây đau xương	*Caulis Tinosporae tomentosae*	N	**93**	**1**	Liên danh Công ty Cổ phần Dược phẩm Khang Minh - Công ty TNHH Đông Dược Đồng Hưng Đường
139	30	G030	Dây đau xương	*Caulis Tinosporae tomentosae*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
140	30	G030	Dây đau xương	*Caulis Tinosporae tomentosae*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ
141	31	G031	Diệp hạ châu	*Herba Phyllanthi urinariae*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát
142	31	G031	Diệp hạ châu	*Herba Phyllanthi urinariae*	N	**93**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
143	31	G031	Diệp hạ châu	*Herba Phyllanthi urinariae*	N	**93**	**1**	Liên danh Công ty Cổ phần Dược phẩm Khang Minh - Công ty TNHH Đông Dược Đồng Hưng Đường
144	31	G031	Diệp hạ châu	*Herba Phyllanthi urinariae*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
145	31	G031	Diệp hạ châu	*Herba Phyllanthi urinariae*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ
146	32	G032	Đại hoàng	*Rhizoma Rhei*	B	**95**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
147	32	G032	Đại hoàng	*Rhizoma Rhei*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
148	32	G032	Đại hoàng	*Rhizoma Rhei*	B	**93**	**2**	Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam
149	32	G032	Đại hoàng	*Rhizoma Rhei*	B	**93**	**2**	Công ty cổ phần Dược Sơn Lâm
150	32	G032	Đại hoàng	*Rhizoma Rhei*	B	**93**	**2**	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân
151	33	G033	Đại táo	*Fructus Ziziphi jujubae*	B	**95**	**1**	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC
152	33	G033	Đại táo	*Fructus Ziziphi jujubae*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát
153	33	G033	Đại táo	*Fructus Ziziphi jujubae*	B	**95**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
154	33	G033	Đại táo	*Fructus Ziziphi jujubae*	B	**95**	**1**	Liên danh Công ty Cổ phần Dược phẩm Khang Minh - Công ty TNHH Đông Dược Đồng Hưng Đường
155	33	G033	Đại táo	*Fructus Ziziphi jujubae*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
156	33	G033	Đại táo	*Fructus Ziziphi jujubae*	B	**93**	**2**	Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam
157	33	G033	Đại táo	*Fructus Ziziphi jujubae*	B	**93**	**2**	Công ty cổ phần Dược Sơn Lâm

STT	STT theo HSMT	Mã sản phẩm (theo HSMT)	Tên dược liệu/ Vị thuốc cổ truyền (bộ phận dùng)	Tên khoa học	Nguồn gốc	Tổng điểm	Xếp hạng	Tên công ty
158	33	G033	Đại táo	*Fructus Ziziphi jujubae*	B	**93**	**2**	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân
159	34	G034	Đan sâm (Đơn sâm)	*Radix Salviae miltiorrhizae*	B	**95**	**1**	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC
160	34	G034	Đan sâm (Đơn sâm)	*Radix Salviae miltiorrhizae*	B	**95**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
161	34	G034	Đan sâm (Đơn sâm)	*Radix Salviae miltiorrhizae*	B	**95**	**1**	Liên danh Công ty Cổ phần Dược phẩm Khang Minh - Công ty TNHH Đông Dược Đồng Hưng Đường
162	34	G034	Đan sâm (Đơn sâm)	*Radix Salviae miltiorrhizae*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam
163	34	G034	Đan sâm (Đơn sâm)	*Radix Salviae miltiorrhizae*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
164	34	G034	Đan sâm (Đơn sâm)	*Radix Salviae miltiorrhizae*	B	**93**	**2**	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát
165	34	G034	Đan sâm (Đơn sâm)	*Radix Salviae miltiorrhizae*	B	**93**	**2**	Công ty cổ phần Dược Sơn Lâm
166	34	G034	Đan sâm (Đơn sâm)	*Radix Salviae miltiorrhizae*	B	**93**	**2**	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân
167	35	G035	Đảng sâm	*Radix Codonopsis*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát
168	35	G035	Đảng sâm	*Radix Codonopsis*	B	**95**	**1**	Liên danh Công ty Cổ phần Dược phẩm Khang Minh - Công ty TNHH Đông Dược Đồng Hưng Đường
169	35	G035	Đảng sâm	*Radix Codonopsis*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam
170	35	G035	Đảng sâm	*Radix Codonopsis*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
171	35	G035	Đảng sâm	*Radix Codonopsis*	B	**93**	**2**	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC
172	35	G035	Đảng sâm	*Radix Codonopsis*	B	**93**	**2**	Công ty cổ phần Dược Sơn Lâm
173	35	G035	Đảng sâm	*Radix Codonopsis*	B	**93**	**2**	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân
174	36	G036	Đào nhân	*Semen Pruni*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát
175	36	G036	Đào nhân	*Semen Pruni*	B	**95**	**1**	Liên danh Công ty Cổ phần Dược phẩm Khang Minh - Công ty TNHH Đông Dược Đồng Hưng Đường
176	36	G036	Đào nhân	*Semen Pruni*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam
177	36	G036	Đào nhân	*Semen Pruni*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
178	36	G036	Đào nhân	*Semen Pruni*	B	**93**	**2**	Công ty cổ phần Dược Sơn Lâm
179	36	G036	Đào nhân	*Semen Pruni*	B	**93**	**2**	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân
180	37	G037	Địa cốt bì	*Cortex Lycii chinensis*	B	**95**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex

STT	STT theo HSMT	Mã sản phẩm (theo HSMT)	Tên dược liệu/ Vị thuốc cổ truyền (bộ phận dùng)	Tên khoa học	Nguồn gốc	Tổng điểm	Xếp hạng	Tên công ty
181	37	G037	Địa cốt bì	*Cortex Lycii chinensis*	B	**93**	**2**	Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam
182	37	G037	Địa cốt bì	*Cortex Lycii chinensis*	B	**93**	**2**	Công ty cổ phần Dược Sơn Lâm
183	38	G038	Địa long	*Pheretima*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát
184	38	G038	Địa long	*Pheretima*	N	**93**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
185	38	G038	Địa long	*Pheretima*	N	**93**	**1**	Liên danh Công ty Cổ phần Dược phẩm Khang Minh - Công ty TNHH Đông Dược Đồng Hưng Đường
186	38	G038	Địa long	*Pheretima*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
187	38	G038	Địa long	*Pheretima*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ
188	39	G039	Đỗ trọng	*Cortex Eucommiae*	B	**95**	**1**	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC
189	39	G039	Đỗ trọng	*Cortex Eucommiae*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát
190	39	G039	Đỗ trọng	*Cortex Eucommiae*	B	**95**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
191	39	G039	Đỗ trọng	*Cortex Eucommiae*	B	**95**	**1**	Liên danh Công ty Cổ phần Dược phẩm Khang Minh - Công ty TNHH Đông Dược Đồng Hưng Đường
192	39	G039	Đỗ trọng	*Cortex Eucommiae*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam
193	39	G039	Đỗ trọng	*Cortex Eucommiae*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
194	39	G039	Đỗ trọng	*Cortex Eucommiae*	B	**93**	**2**	Công ty cổ phần Dược Sơn Lâm
195	39	G039	Đỗ trọng	*Cortex Eucommiae*	B	**93**	**2**	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân
196	40	G040	Độc hoạt	*Radix Angelicae pubescentis*	B	**95**	**1**	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC
197	40	G040	Độc hoạt	*Radix Angelicae pubescentis*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát
198	40	G040	Độc hoạt	*Radix Angelicae pubescentis*	B	**95**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
199	40	G040	Độc hoạt	*Radix Angelicae pubescentis*	B	**95**	**1**	Liên danh Công ty Cổ phần Dược phẩm Khang Minh - Công ty TNHH Đông Dược Đồng Hưng Đường
200	40	G040	Độc hoạt	*Radix Angelicae pubescentis*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam
201	40	G040	Độc hoạt	*Radix Angelicae pubescentis*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
202	40	G040	Độc hoạt	*Radix Angelicae pubescentis*	B	**93**	**2**	Công ty cổ phần Dược Sơn Lâm
203	40	G040	Độc hoạt	*Radix Angelicae pubescentis*	B	**93**	**2**	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân

STT	STT theo HSMT	Mã sản phẩm (theo HSMT)	Tên dược liệu/ Vị thuốc cổ truyền (bộ phận dùng)	Tên khoa học	Nguồn gốc	Tổng điểm	Xếp hạng	Tên công ty
204	41	G041	Đương quy (toàn quy, quy đầu, quy vỹ/quy râu)	*Radix Angelicae sinensis*	B	**95**	1	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát
205	41	G041	Đương quy (toàn quy, quy đầu, quy vỹ/quy râu)	*Radix Angelicae sinensis*	B	**95**	1	Liên danh Công ty Cổ phần Dược phẩm Khang Minh - Công ty TNHH Đông Dược Đồng Hưng Đường
206	41	G041	Đương quy (toàn quy, quy đầu, quy vỹ/quy râu)	*Radix Angelicae sinensis*	B	**95**	1	Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam
207	41	G041	Đương quy (toàn quy, quy đầu, quy vỹ/quy râu)	*Radix Angelicae sinensis*	B	**95**	1	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
208	41	G041	Đương quy (toàn quy, quy đầu, quy vỹ/quy râu)	*Radix Angelicae sinensis*	B	**93**	2	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC
209	41	G041	Đương quy (toàn quy, quy đầu, quy vỹ/quy râu)	*Radix Angelicae sinensis*	B	**93**	2	Công ty cổ phần Dược Sơn Lâm
210	41	G041	Đương quy (toàn quy, quy đầu, quy vỹ/quy râu)	*Radix Angelicae sinensis*	B	**93**	2	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân
211	42	G042	Hạ khô thảo	*Spica Prunellae*	B	**95**	1	Liên danh Công ty Cổ phần Dược phẩm Khang Minh - Công ty TNHH Đông Dược Đồng Hưng Đường
212	42	G042	Hạ khô thảo	*Spica Prunellae*	B	**95**	1	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
213	42	G042	Hạ khô thảo	*Spica Prunellae*	B	**93**	2	Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam
214	42	G042	Hạ khô thảo	*Spica Prunellae*	B	**93**	2	Công ty cổ phần Dược Sơn Lâm
215	43	G043	Hà thủ ô đỏ	*Radix Fallopiae multiflorae*	B	**95**	1	Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam
216	43	G043	Hà thủ ô đỏ	*Radix Fallopiae multiflorae*	B	**95**	1	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
217	43	G043	Hà thủ ô đỏ	*Radix Fallopiae multiflorae*	B	**93**	2	Công ty cổ phần Dược Sơn Lâm
218	43	G043	Hà thủ ô đỏ	*Radix Fallopiae multiflorae*	B	**93**	2	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân

STT	STT theo HSMT	Mã sản phẩm (theo HSMT)	Tên dược liệu/ Vị thuốc cổ truyền (bộ phận dùng)	Tên khoa học	Nguồn gốc	Tổng điểm	Xếp hạng	Tên công ty
219	44	G044	Hạnh nhân	*Semen Armeniacae amarum*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát
220	44	G044	Hạnh nhân	*Semen Armeniacae amarum*	B	**95**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
221	44	G044	Hạnh nhân	*Semen Armeniacae amarum*	B	**95**	**1**	Liên danh Công ty Cổ phần Dược phẩm Khang Minh - Công ty TNHH Đông Dược Đồng Hưng Đường
222	44	G044	Hạnh nhân	*Semen Armeniacae amarum*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
223	44	G044	Hạnh nhân	*Semen Armeniacae amarum*	B	**93**	**2**	Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam
224	44	G044	Hạnh nhân	*Semen Armeniacae amarum*	B	**93**	**2**	Công ty cổ phần Dược Sơn Lâm
225	44	G044	Hạnh nhân	*Semen Armeniacae amarum*	B	**93**	**2**	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân
226	45	G045	Hậu phác	*Cortex Magnoliae officinali*	B	**95**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
227	45	G045	Hậu phác	*Cortex Magnoliae officinali*	B	**93**	**2**	Công ty cổ phần Dược Sơn Lâm
228	46	G046	Hoài sơn	*Tuber Dioscoreae persimilis*	N	**95**	**1**	Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam
229	46	G046	Hoài sơn	*Tuber Dioscoreae persimilis*	N	**93**	**2**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
230	46	G046	Hoài sơn	*Tuber Dioscoreae persimilis*	N	**93**	**2**	Liên danh Công ty Cổ phần Dược phẩm Khang Minh - Công ty TNHH Đông Dược Đồng Hưng Đường
231	46	G046	Hoài sơn	*Tuber Dioscoreae persimilis*	N	**93**	**2**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
232	46	G046	Hoài sơn	*Tuber Dioscoreae persimilis*	N	**93**	**2**	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ
233	47	G047	Hoàng bá nam(núc nác)	*Cortex Oroxyli indici*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam
234	47	G047	Hoàng bá nam(núc nác)	*Cortex Oroxyli indici*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ
235	48	G048	Hoàng cầm	*Radix Scutellariae*	B	**95**	**1**	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC
236	48	G048	Hoàng cầm	*Radix Scutellariae*	B	**95**	**1**	Liên danh Công ty Cổ phần Dược phẩm Khang Minh - Công ty TNHH Đông Dược Đồng Hưng Đường
237	48	G048	Hoàng cầm	*Radix Scutellariae*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam
238	48	G048	Hoàng cầm	*Radix Scutellariae*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
239	48	G048	Hoàng cầm	*Radix Scutellariae*	B	**93**	**2**	Công ty cổ phần Dược Sơn Lâm
240	48	G048	Hoàng cầm	*Radix Scutellariae*	B	**93**	**2**	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân

STT	STT theo HSMT	Mã sản phẩm (theo HSMT)	Tên dược liệu/ Vị thuốc cổ truyền (bộ phận dùng)	Tên khoa học	Nguồn gốc	Tổng điểm	Xếp hạng	Tên công ty
241	49	G049	Hoàng kỳ	*Radix Astragali membranacei*	B	**95**	1	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC
242	49	G049	Hoàng kỳ	*Radix Astragali membranacei*	B	**95**	1	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
243	49	G049	Hoàng kỳ	*Radix Astragali membranacei*	B	**95**	1	Liên danh Công ty Cổ phần Dược phẩm Khang Minh - Công ty TNHH Đông Dược Đồng Hưng Đường
244	49	G049	Hoàng kỳ	*Radix Astragali membranacei*	B	**95**	1	Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam
245	49	G049	Hoàng kỳ	*Radix Astragali membranacei*	B	**95**	1	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
246	49	G049	Hoàng kỳ	*Radix Astragali membranacei*	B	**93**	2	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát
247	49	G049	Hoàng kỳ	*Radix Astragali membranacei*	B	**93**	2	Công ty cổ phần Dược Sơn Lâm
248	49	G049	Hoàng kỳ	*Radix Astragali membranacei*	B	**93**	2	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân
249	50	G050	Hoàng liên	*Rhizoma Coptidis*	B	**95**	1	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát
250	50	G050	Hoàng liên	*Rhizoma Coptidis*	B	**95**	1	Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam
251	50	G050	Hoàng liên	*Rhizoma Coptidis*	B	**95**	1	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
252	50	G050	Hoàng liên	*Rhizoma Coptidis*	B	**93**	2	Công ty cổ phần Dược Sơn Lâm
253	50	G050	Hoàng liên	*Rhizoma Coptidis*	B	**93**	2	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân
254	51	G051	Hoắc hương	*Herba Pogostemonis*	N	**93**	1	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ
255	52	G052	Hòe hoa	*Flos Styphnolobii japonici*	N	**93**	1	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát
256	52	G052	Hòe hoa	*Flos Styphnolobii japonici*	N	**93**	1	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
257	52	G052	Hòe hoa	*Flos Styphnolobii japonici*	N	**93**	1	Liên danh Công ty Cổ phần Dược phẩm Khang Minh - Công ty TNHH Đông Dược Đồng Hưng Đường
258	52	G052	Hòe hoa	*Flos Styphnolobii japonici*	N	**93**	1	Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam
259	52	G052	Hòe hoa	*Flos Styphnolobii japonici*	N	**93**	1	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
260	52	G052	Hòe hoa	*Flos Styphnolobii japonici*	N	**93**	1	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ
261	53	G053	Hồng hoa	*Flos Carthami tinctorii*	B	**95**	1	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC
262	53	G053	Hồng hoa	*Flos Carthami tinctorii*	B	**95**	1	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát
263	53	G053	Hồng hoa	*Flos Carthami tinctorii*	B	**95**	1	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex

STT	STT theo HSMT	Mã sản phẩm (theo HSMT)	Tên dược liệu/ Vị thuốc cổ truyền (bộ phận dùng)	Tên khoa học	Nguồn gốc	Tổng điểm	Xếp hạng	Tên công ty
264	53	G053	Hồng hoa	*Flos Carthami tinctorii*	B	**95**	**1**	Liên danh Công ty Cổ phần Dược phẩm Khang Minh - Công ty TNHH Đông Dược Đồng Hưng Đường
265	53	G053	Hồng hoa	*Flos Carthami tinctorii*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
266	53	G053	Hồng hoa	*Flos Carthami tinctorii*	B	**93**	**2**	Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam
267	53	G053	Hồng hoa	*Flos Carthami tinctorii*	B	**93**	**2**	Công ty cổ phần Dược Sơn Lâm
268	54	G054	Huyền sâm	*Radix Scrophulariae*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát
269	54	G054	Huyền sâm	*Radix Scrophulariae*	N	**93**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
270	54	G054	Huyền sâm	*Radix Scrophulariae*	N	**93**	**1**	Liên danh Công ty Cổ phần Dược phẩm Khang Minh - Công ty TNHH Đông Dược Đồng Hưng Đường
271	54	G054	Huyền sâm	*Radix Scrophulariae*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
272	54	G054	Huyền sâm	*Radix Scrophulariae*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ
273	55	G055	Huyết giác	*Lignum Dracaenae cambodianae*	N	**93**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
274	55	G055	Huyết giác	*Lignum Dracaenae cambodianae*	N	**93**	**1**	Liên danh Công ty Cổ phần Dược phẩm Khang Minh - Công ty TNHH Đông Dược Đồng Hưng Đường
275	55	G055	Huyết giác	*Lignum Dracaenae cambodianae*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ
276	56	G056	Hương phụ	*Rhizoma Cyperi*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát
277	56	G056	Hương phụ	*Rhizoma Cyperi*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam
278	56	G056	Hương phụ	*Rhizoma Cyperi*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
279	56	G056	Hương phụ	*Rhizoma Cyperi*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ
280	57	G057	Hy thiêm	*Herba Siegesbeckiae*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát
281	57	G057	Hy thiêm	*Herba Siegesbeckiae*	N	**93**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
282	57	G057	Hy thiêm	*Herba Siegesbeckiae*	N	**93**	**1**	Liên danh Công ty Cổ phần Dược phẩm Khang Minh - Công ty TNHH Đông Dược Đồng Hưng Đường
283	57	G057	Hy thiêm	*Herba Siegesbeckiae*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
284	57	G057	Hy thiêm	*Herba Siegesbeckiae*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ
285	58	G058	Ích mẫu	*Herba Leonuri japonici*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát
286	58	G058	Ích mẫu	*Herba Leonuri japonici*	N	**93**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex

STT	STT theo HSMT	Mã sản phẩm (theo HSMT)	Tên dược liệu/ Vị thuốc cổ truyền (bộ phận dùng)	Tên khoa học	Nguồn gốc	Tổng điểm	Xếp hạng	Tên công ty
287	58	G058	Ích mẫu	*Herba Leonuri japonici*	N	**93**	1	Liên danh Công ty Cổ phần Dược phẩm Khang Minh - Công ty TNHH Đông Dược Đồng Hưng Đường
288	58	G058	Ích mẫu	*Herba Leonuri japonici*	N	**93**	1	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
289	58	G058	Ích mẫu	*Herba Leonuri japonici*	N	**93**	1	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ
290	59	G059	Ích trí nhân	*Fructus Alpiniae oxyphyllae*	B	**95**	1	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
291	59	G059	Ích trí nhân	*Fructus Alpiniae oxyphyllae*	B	**95**	1	Liên danh Công ty Cổ phần Dược phẩm Khang Minh - Công ty TNHH Đông Dược Đồng Hưng Đường
292	59	G059	Ích trí nhân	*Fructus Alpiniae oxyphyllae*	B	**95**	1	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
293	59	G059	Ích trí nhân	*Fructus Alpiniae oxyphyllae*	B	**93**	2	Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam
294	59	G059	Ích trí nhân	*Fructus Alpiniae oxyphyllae*	B	**93**	2	Công ty cổ phần Dược Sơn Lâm
295	59	G059	Ích trí nhân	*Fructus Alpiniae oxyphyllae*	B	**93**	2	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân
296	60	G060	Ké đầu ngựa	*Fructus Xanthii strumarii*	N	**93**	1	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát
297	60	G060	Ké đầu ngựa	*Fructus Xanthii strumarii*	N	**93**	1	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
298	60	G060	Ké đầu ngựa	*Fructus Xanthii strumarii*	N	**93**	1	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ
299	61	G061	Kê huyết đằng	*Caulis Spatholobi*	N	**93**	1	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
300	61	G061	Kê huyết đằng	*Caulis Spatholobi*	N	**93**	1	Liên danh Công ty Cổ phần Dược phẩm Khang Minh - Công ty TNHH Đông Dược Đồng Hưng Đường
301	61	G061	Kê huyết đằng	*Caulis Spatholobi*	N	**93**	1	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
302	61	G061	Kê huyết đằng	*Caulis Spatholobi*	N	**93**	1	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ
303	62	G062	Kim anh	*Fructus Rosae laevigatae*	B	**95**	1	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát
304	62	G062	Kim anh	*Fructus Rosae laevigatae*	B	**95**	1	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
305	62	G062	Kim anh	*Fructus Rosae laevigatae*	B	**95**	1	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
306	62	G062	Kim anh	*Fructus Rosae laevigatae*	B	**93**	2	Công ty cổ phần Dược Sơn Lâm
307	62	G062	Kim anh	*Fructus Rosae laevigatae*	B	**93**	2	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân
308	63	G063	Kim ngân hoa	*Flos Lonicerae*	B	**95**	1	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát

STT	STT theo HSMT	Mã sản phẩm (theo HSMT)	Tên dược liệu/ Vị thuốc cổ truyền (bộ phận dùng)	Tên khoa học	Nguồn gốc	Tổng điểm	Xếp hạng	Tên công ty
309	63	G063	Kim ngân hoa	*Flos Lonicerae*	B	**95**	**1**	Liên danh Công ty Cổ phần Dược phẩm Khang Minh - Công ty TNHH Đông Dược Đồng Hưng Đường
310	63	G063	Kim ngân hoa	*Flos Lonicerae*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
311	63	G063	Kim ngân hoa	*Flos Lonicerae*	B	**93**	**2**	Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam
312	63	G063	Kim ngân hoa	*Flos Lonicerae*	B	**93**	**2**	Công ty cổ phần Dược Sơn Lâm
313	63	G063	Kim ngân hoa	*Flos Lonicerae*	B	**93**	**2**	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân
314	64	G064	Kim tiền thảo	*Herba Desmodii styracifolii*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát
315	64	G064	Kim tiền thảo	*Herba Desmodii styracifolii*	N	**93**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
316	64	G064	Kim tiền thảo	*Herba Desmodii styracifolii*	N	**93**	**1**	Liên danh Công ty Cổ phần Dược phẩm Khang Minh - Công ty TNHH Đông Dược Đồng Hưng Đường
317	64	G064	Kim tiền thảo	*Herba Desmodii styracifolii*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
318	64	G064	Kim tiền thảo	*Herba Desmodii styracifolii*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ
319	65	G065	Kinh giới	*Herba Elsholiziae ciliatae*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát
320	65	G065	Kinh giới	*Herba Elsholiziae ciliatae*	N	**93**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
321	65	G065	Kinh giới	*Herba Elsholiziae ciliatae*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ
322	66	G066	Kha tử	*Fructus Terminaliae chebulae*	B	**95**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
323	66	G066	Kha tử	*Fructus Terminaliae chebulae*	B	**93**	**2**	Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam
324	66	G066	Kha tử	*Fructus Terminaliae chebulae*	B	**93**	**2**	Công ty cổ phần Dược Sơn Lâm
325	67	G067	Khiếm thực	*Semen Euryales*	B	**95**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
326	67	G067	Khiếm thực	*Semen Euryales*	B	**95**	**1**	Liên danh Công ty Cổ phần Dược phẩm Khang Minh - Công ty TNHH Đông Dược Đồng Hưng Đường
327	67	G067	Khiếm thực	*Semen Euryales*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
328	67	G067	Khiếm thực	*Semen Euryales*	B	**93**	**2**	Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam
329	67	G067	Khiếm thực	*Semen Euryales*	B	**93**	**2**	Công ty cổ phần Dược Sơn Lâm
330	67	G067	Khiếm thực	*Semen Euryales*	B	**93**	**2**	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân
331	68	G068	Khương hoàng	*Rhizoma et Radix Curcumae longae*	N	**93**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex

STT	STT theo HSMT	Mã sản phẩm (theo HSMT)	Tên dược liệu/ Vị thuốc cổ truyền (bộ phận dùng)	Tên khoa học	Nguồn gốc	Tổng điểm	Xếp hạng	Tên công ty
332	68	G068	Khương hoàng	*Rhizoma et Radix Curcumae longae*	N	**93**	1	Liên danh Công ty Cổ phần Dược phẩm Khang Minh - Công ty TNHH Đông Dược Đồng Hưng Đường
333	68	G068	Khương hoàng	*Rhizoma et Radix Curcumae longae*	N	**93**	1	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
334	68	G068	Khương hoàng	*Rhizoma et Radix Curcumae longae*	N	**93**	1	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ
335	69	G069	Khương hoạt	*Rhizoma et Radix Notopterygii*	B	**95**	1	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC
336	69	G069	Khương hoạt	*Rhizoma et Radix Notopterygii*	B	**95**	1	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát
337	69	G069	Khương hoạt	*Rhizoma et Radix Notopterygii*	B	**95**	1	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
338	69	G069	Khương hoạt	*Rhizoma et Radix Notopterygii*	B	**95**	1	Liên danh Công ty Cổ phần Dược phẩm Khang Minh - Công ty TNHH Đông Dược Đồng Hưng Đường
339	69	G069	Khương hoạt	*Rhizoma et Radix Notopterygii*	B	**95**	1	Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam
340	69	G069	Khương hoạt	*Rhizoma et Radix Notopterygii*	B	**95**	1	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
341	69	G069	Khương hoạt	*Rhizoma et Radix Notopterygii*	B	**93**	2	Công ty cổ phần Dược Sơn Lâm
342	69	G069	Khương hoạt	*Rhizoma et Radix Notopterygii*	B	**93**	2	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân
343	70	G070	Liên kiều	*Fructus Forsythiae*	B	**95**	1	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát
344	70	G070	Liên kiều	*Fructus Forsythiae*	B	**95**	1	Liên danh Công ty Cổ phần Dược phẩm Khang Minh - Công ty TNHH Đông Dược Đồng Hưng Đường
345	70	G070	Liên kiều	*Fructus Forsythiae*	B	**95**	1	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
346	70	G070	Liên kiều	*Fructus Forsythiae*	B	**93**	2	Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam
347	70	G070	Liên kiều	*Fructus Forsythiae*	B	**93**	2	Công ty cổ phần Dược Sơn Lâm
348	70	G070	Liên kiều	*Fructus Forsythiae*	B	**93**	2	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân
349	71	G071	Liên nhục	*Semen Nelumbinis*	N	**95**	1	Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam
350	71	G071	Liên nhục	*Semen Nelumbinis*	N	**93**	2	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát
351	71	G071	Liên nhục	*Semen Nelumbinis*	N	**93**	2	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
352	71	G071	Liên nhục	*Semen Nelumbinis*	N	**93**	2	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
353	71	G071	Liên nhục	*Semen Nelumbinis*	N	**93**	2	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ
354	72	G072	Liên tâm	*Embryo Nelumbinis nuciferae*	N	**93**	1	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát

STT	STT theo HSMT	Mã sản phẩm (theo HSMT)	Tên dược liệu/ Vị thuốc cổ truyền (bộ phận dùng)	Tên khoa học	Nguồn gốc	Tổng điểm	Xếp hạng	Tên công ty
355	72	G072	Liên tâm	*Embryo Nelumbinis nuciferae*	N	**93**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
356	72	G072	Liên tâm	*Embryo Nelumbinis nuciferae*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam
357	72	G072	Liên tâm	*Embryo Nelumbinis nuciferae*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
358	72	G072	Liên tâm	*Embryo Nelumbinis nuciferae*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ
359	73	G073	Long đởm thảo	*Radix et R hizoma Gentianae*	B	**95**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
360	73	G073	Long đởm thảo	*Radix et R hizoma Gentianae*	B	**93**	**2**	Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam
361	73	G073	Long đởm thảo	*Radix et R hizoma Gentianae*	B	**93**	**2**	Công ty cổ phần Dược Sơn Lâm
362	73	G073	Long đởm thảo	*Radix et R hizoma Gentianae*	B	**93**	**2**	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân
363	74	G074	Long nhãn	*Arillus Longan*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát
364	74	G074	Long nhãn	*Arillus Longan*	N	**93**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
365	74	G074	Long nhãn	*Arillus Longan*	N	**93**	**1**	Liên danh Công ty Cổ phần Dược phẩm Khang Minh - Công ty TNHH Đông Dược Đồng Hưng Đường
366	74	G074	Long nhãn	*Arillus Longan*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
367	74	G074	Long nhãn	*Arillus Longan*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ
368	75	G075	Lức (Sài hồ nam)	*Radix Plucheae pteropodae*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
369	75	G075	Lức (Sài hồ nam)	*Radix Plucheae pteropodae*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ
370	76	G076	Mạch môn	*Radix Ophiopogonis japonici*	B	**95**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
371	76	G076	Mạch môn	*Radix Ophiopogonis japonici*	B	**95**	**1**	Liên danh Công ty Cổ phần Dược phẩm Khang Minh - Công ty TNHH Đông Dược Đồng Hưng Đường
372	76	G076	Mạch môn	*Radix Ophiopogonis japonici*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
373	76	G076	Mạch môn	*Radix Ophiopogonis japonici*	B	**93**	**2**	Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam
374	76	G076	Mạch môn	*Radix Ophiopogonis japonici*	B	**93**	**2**	Công ty cổ phần Dược Sơn Lâm
375	76	G076	Mạch môn	*Radix Ophiopogonis japonici*	B	**93**	**2**	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân
376	77	G077	Mạn kinh tử	*Fructus Viticis*	N	**93**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
377	77	G077	Mạn kinh tử	*Fructus Viticis*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà

STT	STT theo HSMT	Mã sản phẩm (theo HSMT)	Tên dược liệu/ Vị thuốc cổ truyền (bộ phận dùng)	Tên khoa học	Nguồn gốc	Tổng điểm	Xếp hạng	Tên công ty
378	77	G077	Mạn kinh tử	*Fructus Viticis*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ
379	78	G078	Mẫu đơn bì	*Cortex Paeoniae suffruticosae*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát
380	78	G078	Mẫu đơn bì	*Cortex Paeoniae suffruticosae*	B	**95**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
381	78	G078	Mẫu đơn bì	*Cortex Paeoniae suffruticosae*	B	**95**	**1**	Liên danh Công ty Cổ phần Dược phẩm Khang Minh - Công ty TNHH Đông Dược Đồng Hưng Đường
382	78	G078	Mẫu đơn bì	*Cortex Paeoniae suffruticosae*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam
383	78	G078	Mẫu đơn bì	*Cortex Paeoniae suffruticosae*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
384	78	G078	Mẫu đơn bì	*Cortex Paeoniae suffruticosae*	B	**93**	**2**	Công ty cổ phần Dược Sơn Lâm
385	78	G078	Mẫu đơn bì	*Cortex Paeoniae suffruticosae*	B	**93**	**2**	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân
386	79	G079	Mẫu lệ	*Concha Ostreae*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ
387	80	G080	Mộc hương	*Radix Saussureae lappae*	B	**95**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
388	80	G080	Mộc hương	*Radix Saussureae lappae*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
389	80	G080	Mộc hương	*Radix Saussureae lappae*	B	**93**	**2**	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát
390	80	G080	Mộc hương	*Radix Saussureae lappae*	B	**93**	**2**	Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam
391	80	G080	Mộc hương	*Radix Saussureae lappae*	B	**93**	**2**	Công ty cổ phần Dược Sơn Lâm
392	80	G080	Mộc hương	*Radix Saussureae lappae*	B	**93**	**2**	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân
393	81	G081	Mộc qua	*Fructus Chaenomelis speciosae*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát
394	81	G081	Mộc qua	*Fructus Chaenomelis speciosae*	B	**95**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
395	81	G081	Mộc qua	*Fructus Chaenomelis speciosae*	B	**95**	**1**	Liên danh Công ty Cổ phần Dược phẩm Khang Minh - Công ty TNHH Đông Dược Đồng Hưng Đường
396	81	G081	Mộc qua	*Fructus Chaenomelis speciosae*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
397	81	G081	Mộc qua	*Fructus Chaenomelis speciosae*	B	**93**	**2**	Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam

STT	STT theo HSMT	Mã sản phẩm (theo HSMT)	Tên dược liệu/ Vị thuốc cổ truyền (bộ phận dùng)	Tên khoa học	Nguồn gốc	Tổng điểm	Xếp hạng	Tên công ty
398	81	G081	Mộc qua	*Fructus Chaenomelis speciosae*	B	93	2	Công ty cổ phần Dược Sơn Lâm
399	81	G081	Mộc qua	*Fructus Chaenomelis speciosae*	B	93	2	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân
400	82	G082	Mộc thông	*Caulis Clematidis*	N	93	1	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ
401	83	G083	Một dược	*Myrrha*	B	95	1	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
402	83	G083	Một dược	*Myrrha*	B	93	2	Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam
403	83	G083	Một dược	*Myrrha*	B	93	2	Công ty cổ phần Dược Sơn Lâm
404	84	G084	Nga truật	*Rhizoma Curcumae zedoariae*	N	93	1	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát
405	84	G084	Nga truật	*Rhizoma Curcumae zedoariae*	N	93	1	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
406	84	G084	Nga truật	*Rhizoma Curcumae zedoariae*	N	93	1	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
407	84	G084	Nga truật	*Rhizoma Curcumae zedoariae*	N	93	1	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ
408	85	G085	Ngọc trúc	*Rhizoma Polygonati odorati*	B	95	1	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
409	85	G085	Ngọc trúc	*Rhizoma Polygonati odorati*	B	95	1	Liên danh Công ty Cổ phần Dược phẩm Khang Minh - Công ty TNHH Đông Dược Đồng Hưng Đường
410	85	G085	Ngọc trúc	*Rhizoma Polygonati odorati*	B	93	2	Công ty cổ phần Dược Sơn Lâm
411	86	G086	Ngũ gia bì chân chim	*Cortex Schefflerae heptaphyllae*	N	93	1	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát
412	86	G086	Ngũ gia bì chân chim	*Cortex Schefflerae heptaphyllae*	N	93	1	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
413	86	G086	Ngũ gia bì chân chim	*Cortex Schefflerae heptaphyllae*	N	93	1	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
414	86	G086	Ngũ gia bì chân chim	*Cortex Schefflerae heptaphyllae*	N	93	1	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ
415	87	G087	Ngũ vị tử	*Fructus Schisandrae*	N	93	1	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát
416	87	G087	Ngũ vị tử	*Fructus Schisandrae*	N	93	1	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
417	87	G087	Ngũ vị tử	*Fructus Schisandrae*	N	93	1	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
418	87	G087	Ngũ vị tử	*Fructus Schisandrae*	N	93	1	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ
419	88	G088	Ngưu bàng tử	*Fructus Arctii lappae*	B	95	1	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
420	88	G088	Ngưu bàng tử	*Fructus Arctii lappae*	B	95	1	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
421	88	G088	Ngưu bàng tử	*Fructus Arctii lappae*	B	93	2	Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam

STT	STT theo HSMT	Mã sản phẩm (theo HSMT)	Tên dược liệu/ Vị thuốc cổ truyền (bộ phận dùng)	Tên khoa học	Nguồn gốc	Tổng điểm	Xếp hạng	Tên công ty
422	88	G088	Ngưu bàng tử	*Fructus Arctii lappae*	B	**93**	2	Công ty cổ phần Dược Sơn Lâm
423	88	G088	Ngưu bàng tử	*Fructus Arctii lappae*	B	**93**	2	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân
424	89	G089	Ngưu tất	*Radix Achyranthis bidentatae*	B	**95**	1	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát
425	89	G089	Ngưu tất	*Radix Achyranthis bidentatae*	B	**95**	1	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
426	89	G089	Ngưu tất	*Radix Achyranthis bidentatae*	B	**95**	1	Liên danh Công ty Cổ phần Dược phẩm Khang Minh - Công ty TNHH Đông Dược Đồng Hưng Đường
427	89	G089	Ngưu tất	*Radix Achyranthis bidentatae*	B	**95**	1	Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam
428	89	G089	Ngưu tất	*Radix Achyranthis bidentatae*	B	**95**	1	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
429	89	G089	Ngưu tất	*Radix Achyranthis bidentatae*	B	**93**	2	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC
430	89	G089	Ngưu tất	*Radix Achyranthis bidentatae*	B	**93**	2	Công ty cổ phần Dược Sơn Lâm
431	89	G089	Ngưu tất	*Radix Achyranthis bidentatae*	B	**93**	2	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân
432	90	G090	Nhân trần	*Herba Adenosmatis caerulei*	N	**93**	1	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát
433	90	G090	Nhân trần	*Herba Adenosmatis caerulei*	N	**93**	1	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
434	90	G090	Nhân trần	*Herba Adenosmatis caerulei*	N	**93**	1	Liên danh Công ty Cổ phần Dược phẩm Khang Minh - Công ty TNHH Đông Dược Đồng Hưng Đường
435	90	G090	Nhân trần	*Herba Adenosmatis caerulei*	N	**93**	1	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
436	90	G090	Nhân trần	*Herba Adenosmatis caerulei*	N	**93**	1	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ
437	91	G091	Nhũ hương	*Gummi resina Olibanum*	B	**93**	1	Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam
438	91	G091	Nhũ hương	*Gummi resina Olibanum*	B	**93**	1	Công ty cổ phần Dược Sơn Lâm
439	92	G092	Nhục thung dung	*Herba Cistanches*	B	**95**	1	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
440	92	G092	Nhục thung dung	*Herba Cistanches*	B	**93**	2	Công ty cổ phần Dược Sơn Lâm
441	92	G092	Nhục thung dung	*Herba Cistanches*	B	**93**	2	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân
442	93	G093	Ô dược	*Radix Linderae*	N	**93**	1	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
443	93	G093	Ô dược	*Radix Linderae*	N	**93**	1	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ
444	94	G094	Ô tặc cốt	*Os Sepiae*	N	**93**	1	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ

STT	STT theo HSMT	Mã sản phẩm (theo HSMT)	Tên dược liệu/ Vị thuốc cổ truyền (bộ phận dùng)	Tên khoa học	Nguồn gốc	Tổng điểm	Xếp hạng	Tên công ty
445	95	G095	Phá cố chỉ	*Fructus Psoraleae corylifoliae*	B	**95**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
446	95	G095	Phá cố chỉ	*Fructus Psoraleae corylifoliae*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
447	95	G095	Phá cố chỉ	*Fructus Psoraleae corylifoliae*	B	**93**	**2**	Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam
448	95	G095	Phá cố chỉ	*Fructus Psoraleae corylifoliae*	B	**93**	**2**	Công ty cổ phần Dược Sơn Lâm
449	95	G095	Phá cố chỉ	*Fructus Psoraleae corylifoliae*	B	**93**	**2**	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân
450	96	G096	Phòng phong	*Radix Saposhnikoviae divaricatae*	B	**95**	**1**	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC
451	96	G096	Phòng phong	*Radix Saposhnikoviae divaricatae*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát
452	96	G096	Phòng phong	*Radix Saposhnikoviae divaricatae*	B	**95**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
453	96	G096	Phòng phong	*Radix Saposhnikoviae divaricatae*	B	**95**	**1**	Liên danh Công ty Cổ phần Dược phẩm Khang Minh - Công ty TNHH Đông Dược Đồng Hưng Đường
454	96	G096	Phòng phong	*Radix Saposhnikoviae divaricatae*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
455	96	G096	Phòng phong	*Radix Saposhnikoviae divaricatae*	B	**93**	**2**	Công ty cổ phần Dược Sơn Lâm
456	96	G096	Phòng phong	*Radix Saposhnikoviae divaricatae*	B	**93**	**2**	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân
457	97	G097	Phụ tử chế (Hắc phụ)	*Radix Aconiti lateralis praeparata*	N	**93**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
458	98	G098	Phục thần	*Poria*	B	**95**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
459	98	G098	Phục thần	*Poria*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
460	98	G098	Phục thần	*Poria*	B	**93**	**2**	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát
461	98	G098	Phục thần	*Poria*	B	**93**	**2**	Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam
462	98	G098	Phục thần	*Poria*	B	**93**	**2**	Công ty cổ phần Dược Sơn Lâm
463	98	G098	Phục thần	*Poria*	B	**93**	**2**	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân
464	99	G099	Quế chi	*Ramulus Cinnamomi*	N	**93**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
465	99	G099	Quế chi	*Ramulus Cinnamomi*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam

STT	STT theo HSMT	Mã sản phẩm (theo HSMT)	Tên dược liệu/ Vị thuốc cổ truyền (bộ phận dùng)	Tên khoa học	Nguồn gốc	Tổng điểm	Xếp hạng	Tên công ty
466	99	G099	Quế chi	*Ramulus Cinnamomi*	N	**93**	1	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
467	99	G099	Quế chi	*Ramulus Cinnamomi*	N	**93**	1	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ
468	100	G0100	Quế nhục	*Cortex Cinnamomi*	N	**93**	1	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
469	100	G0100	Quế nhục	*Cortex Cinnamomi*	N	**93**	1	Liên danh Công ty Cổ phần Dược phẩm Khang Minh - Công ty TNHH Đông Dược Đồng Hưng Đường
470	100	G0100	Quế nhục	*Cortex Cinnamomi*	N	**93**	1	Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam
471	100	G0100	Quế nhục	*Cortex Cinnamomi*	N	**93**	1	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
472	100	G0100	Quế nhục	*Cortex Cinnamomi*	N	**93**	1	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ
473	101	G0101	Râu mèo	*Herba Orthosiphonis spiralis*	N	**93**	1	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ
474	102	G0102	Râu ngô	*Styli et Stigmata Maydis*	N	**93**	1	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ
475	103	G0103	Sa nhân	*Fructus Amomi*	N	**93**	1	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát
476	103	G0103	Sa nhân	*Fructus Amomi*	N	**93**	1	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
477	103	G0103	Sa nhân	*Fructus Amomi*	N	**93**	1	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
478	103	G0103	Sa nhân	*Fructus Amomi*	N	**93**	1	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ
479	104	G0104	Sa sâm	*Radix Glehniae*	B	**95**	1	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC
480	104	G0104	Sa sâm	*Radix Glehniae*	B	**95**	1	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát
481	104	G0104	Sa sâm	*Radix Glehniae*	B	**95**	1	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
482	104	G0104	Sa sâm	*Radix Glehniae*	B	**95**	1	Liên danh Công ty Cổ phần Dược phẩm Khang Minh - Công ty TNHH Đông Dược Đồng Hưng Đường
483	104	G0104	Sa sâm	*Radix Glehniae*	B	**95**	1	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
484	104	G0104	Sa sâm	*Radix Glehniae*	B	**93**	2	Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam
485	104	G0104	Sa sâm	*Radix Glehniae*	B	**93**	2	Công ty cổ phần Dược Sơn Lâm
486	104	G0104	Sa sâm	*Radix Glehniae*	B	**93**	2	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân
487	105	G0105	Sài đất	*Herba Wedeliae*	N	**93**	1	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
488	105	G0105	Sài đất	*Herba Wedeliae*	N	**93**	1	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ
489	106	G0106	Sài hồ	*Radix Bupleuri*	B	**95**	1	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát
490	106	G0106	Sài hồ	*Radix Bupleuri*	B	**95**	1	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex

STT	STT theo HSMT	Mã sản phẩm (theo HSMT)	Tên dược liệu/ Vị thuốc cổ truyền (bộ phận dùng)	Tên khoa học	Nguồn gốc	Tổng điểm	Xếp hạng	Tên công ty
491	106	G0106	Sài hồ	*Radix Bupleuri*	B	**95**	**1**	Liên danh Công ty Cổ phần Dược phẩm Khang Minh - Công ty TNHH Đông Dược Đồng Hưng Đường
492	106	G0106	Sài hồ	*Radix Bupleuri*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
493	106	G0106	Sài hồ	*Radix Bupleuri*	B	**93**	**2**	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC
494	106	G0106	Sài hồ	*Radix Bupleuri*	B	**93**	**2**	Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam
495	106	G0106	Sài hồ	*Radix Bupleuri*	B	**93**	**2**	Công ty cổ phần Dược Sơn Lâm
496	106	G0106	Sài hồ	*Radix Bupleuri*	B	**93**	**2**	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân
497	107	G0107	Sinh địa	*Radix Rehmanniae glutinosae*	N	**95**	**1**	Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam
498	107	G0107	Sinh địa	*Radix Rehmanniae glutinosae*	N	**93**	**2**	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát
499	107	G0107	Sinh địa	*Radix Rehmanniae glutinosae*	N	**93**	**2**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
500	107	G0107	Sinh địa	*Radix Rehmanniae glutinosae*	N	**93**	**2**	Liên danh Công ty Cổ phần Dược phẩm Khang Minh - Công ty TNHH Đông Dược Đồng Hưng Đường
501	107	G0107	Sinh địa	*Radix Rehmanniae glutinosae*	N	**93**	**2**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
502	107	G0107	Sinh địa	*Radix Rehmanniae glutinosae*	N	**93**	**2**	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ
503	108	G0108	Sơn thù	*Fructus Corni officinalis*	B	**95**	**1**	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC
504	108	G0108	Sơn thù	*Fructus Corni officinalis*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát
505	108	G0108	Sơn thù	*Fructus Corni officinalis*	B	**95**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
506	108	G0108	Sơn thù	*Fructus Corni officinalis*	B	**95**	**1**	Liên danh Công ty Cổ phần Dược phẩm Khang Minh - Công ty TNHH Đông Dược Đồng Hưng Đường
507	108	G0108	Sơn thù	*Fructus Corni officinalis*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam
508	108	G0108	Sơn thù	*Fructus Corni officinalis*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
509	108	G0108	Sơn thù	*Fructus Corni officinalis*	B	**93**	**2**	Công ty cổ phần Dược Sơn Lâm
510	108	G0108	Sơn thù	*Fructus Corni officinalis*	B	**93**	**2**	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân
511	109	G0109	Sơn tra	*Fructus Mali*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát
512	109	G0109	Sơn tra	*Fructus Mali*	N	**93**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex

STT	STT theo HSMT	Mã sản phẩm (theo HSMT)	Tên dược liệu/ Vị thuốc cổ truyền (bộ phận dùng)	Tên khoa học	Nguồn gốc	Tổng điểm	Xếp hạng	Tên công ty
513	109	G0109	Sơn tra	*Fructus Mali*	N	**93**	1	Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam
514	109	G0109	Sơn tra	*Fructus Mali*	N	**93**	1	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
515	109	G0109	Sơn tra	*Fructus Mali*	N	**93**	1	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ
516	110	G0110	Tang bạch bì	*Cortex Mori albae radicis*	N	**93**	1	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
517	110	G0110	Tang bạch bì	*Cortex Mori albae radicis*	N	**93**	1	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ
518	111	G0111	Tang chi	*Ramulus Mori albae*	N	**93**	1	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát
519	111	G0111	Tang chi	*Ramulus Mori albae*	N	**93**	1	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
520	111	G0111	Tang chi	*Ramulus Mori albae*	N	**93**	1	Liên danh Công ty Cổ phần Dược phẩm Khang Minh - Công ty TNHH Đông Dược Đồng Hưng Đường
521	111	G0111	Tang chi	*Ramulus Mori albae*	N	**93**	1	Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam
522	111	G0111	Tang chi	*Ramulus Mori albae*	N	**93**	1	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
523	111	G0111	Tang chi	*Ramulus Mori albae*	N	**93**	1	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ
524	112	G0112	Tang diệp	*Folium Mori albae*	N	**93**	1	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ
525	113	G0113	Tang ký sinh	*Herba Loranthi gracilifolii*	N	**93**	1	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
526	113	G0113	Tang ký sinh	*Herba Loranthi gracilifolii*	N	**93**	1	Liên danh Công ty Cổ phần Dược phẩm Khang Minh - Công ty TNHH Đông Dược Đồng Hưng Đường
527	113	G0113	Tang ký sinh	*Herba Loranthi gracilifolii*	N	**93**	1	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
528	113	G0113	Tang ký sinh	*Herba Loranthi gracilifolii*	N	**93**	1	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ
529	114	G0114	Táo nhân	*Semen Ziziphi mauritianae*	B	**95**	1	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC
530	114	G0114	Táo nhân	*Semen Ziziphi mauritianae*	B	**95**	1	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát
531	114	G0114	Táo nhân	*Semen Ziziphi mauritianae*	B	**95**	1	Liên danh Công ty Cổ phần Dược phẩm Khang Minh - Công ty TNHH Đông Dược Đồng Hưng Đường
532	114	G0114	Táo nhân	*Semen Ziziphi mauritianae*	B	**95**	1	Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam
533	114	G0114	Táo nhân	*Semen Ziziphi mauritianae*	B	**95**	1	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
534	114	G0114	Táo nhân	*Semen Ziziphi mauritianae*	B	**93**	2	Công ty cổ phần Dược Sơn Lâm
535	114	G0114	Táo nhân	*Semen Ziziphi mauritianae*	B	**93**	2	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân

STT	STT theo HSMT	Mã sản phẩm (theo HSMT)	Tên dược liệu/ Vị thuốc cổ truyền (bộ phận dùng)	Tên khoa học	Nguồn gốc	Tổng điểm	Xếp hạng	Tên công ty
536	115	G0115	Tân di	*Flos Magnoliae liliflorae*	B	**95**	**1**	Liên danh Công ty Cổ phần Dược phẩm Khang Minh - Công ty TNHH Đông Dược Đồng Hưng Đường
537	115	G0115	Tân di	*Flos Magnoliae liliflorae*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
538	115	G0115	Tân di	*Flos Magnoliae liliflorae*	B	**93**	**2**	Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam
539	115	G0115	Tân di	*Flos Magnoliae liliflorae*	B	**93**	**2**	Công ty cổ phần Dược Sơn Lâm
540	115	G0115	Tân di	*Flos Magnoliae liliflorae*	B	**93**	**2**	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân
541	116	G0116	Tần giao	*Radix Gentianae macrophyllae*	B	**95**	**1**	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC
542	116	G0116	Tần giao	*Radix Gentianae macrophyllae*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát
543	116	G0116	Tần giao	*Radix Gentianae macrophyllae*	B	**95**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
544	116	G0116	Tần giao	*Radix Gentianae macrophyllae*	B	**95**	**1**	Liên danh Công ty Cổ phần Dược phẩm Khang Minh - Công ty TNHH Đông Dược Đồng Hưng Đường
545	116	G0116	Tần giao	*Radix Gentianae macrophyllae*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
546	116	G0116	Tần giao	*Radix Gentianae macrophyllae*	B	**93**	**2**	Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam
547	116	G0116	Tần giao	*Radix Gentianae macrophyllae*	B	**93**	**2**	Công ty cổ phần Dược Sơn Lâm
548	116	G0116	Tần giao	*Radix Gentianae macrophyllae*	B	**93**	**2**	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân
549	117	G0117	Tiền hồ	*Radix Peucedani*	B	**95**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
550	117	G0117	Tiền hồ	*Radix Peucedani*	B	**95**	**1**	Liên danh Công ty Cổ phần Dược phẩm Khang Minh - Công ty TNHH Đông Dược Đồng Hưng Đường
551	118	G0118	Tô mộc	*Lignum sappan*	N	**93**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
552	118	G0118	Tô mộc	*Lignum sappan*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ
553	119	G0119	Tục đoạn	*Radix Dipsaci*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát
554	119	G0119	Tục đoạn	*Radix Dipsaci*	N	**93**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
555	119	G0119	Tục đoạn	*Radix Dipsaci*	N	**93**	**1**	Liên danh Công ty Cổ phần Dược phẩm Khang Minh - Công ty TNHH Đông Dược Đồng Hưng Đường
556	119	G0119	Tục đoạn	*Radix Dipsaci*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam
557	119	G0119	Tục đoạn	*Radix Dipsaci*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà

STT	STT theo HSMT	Mã sản phẩm (theo HSMT)	Tên dược liệu/ Vị thuốc cổ truyền (bộ phận dùng)	Tên khoa học	Nguồn gốc	Tổng điểm	Xếp hạng	Tên công ty
558	119	G0119	Tục đoạn	*Radix Dipsaci*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ
559	120	G0120	Tử uyển	*Radix Asteris*	B	**95**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
560	121	G0121	Tỳ giải	*Rhizoma Dioscoreae*	N	**93**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
561	121	G0121	Tỳ giải	*Rhizoma Dioscoreae*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
562	121	G0121	Tỳ giải	*Rhizoma Dioscoreae*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ
563	122	G0122	Thạch hộc	*Herba Dendrobii*	B	**93**	**1**	Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam
564	122	G0122	Thạch hộc	*Herba Dendrobii*	B	**93**	**1**	Công ty cổ phần Dược Sơn Lâm
565	123	G0123	Thạch quyết minh	*Concha Haliotidis*	N	**93**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
566	123	G0123	Thạch quyết minh	*Concha Haliotidis*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ
567	124	G0124	Thạch xương bồ	*Rhizoma Acori graminei*	N	**93**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
568	124	G0124	Thạch xương bồ	*Rhizoma Acori graminei*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ
569	125	G0125	Thảo quyết minh	*Semen Cassiae torae*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát
570	125	G0125	Thảo quyết minh	*Semen Cassiae torae*	N	**93**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
571	125	G0125	Thảo quyết minh	*Semen Cassiae torae*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam
572	125	G0125	Thảo quyết minh	*Semen Cassiae torae*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
573	125	G0125	Thảo quyết minh	*Semen Cassiae torae*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ
574	126	G0126	Thăng ma	*Rhizoma Cimicifugae*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát
575	126	G0126	Thăng ma	*Rhizoma Cimicifugae*	B	**95**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
576	126	G0126	Thăng ma	*Rhizoma Cimicifugae*	B	**95**	**1**	Liên danh Công ty Cổ phần Dược phẩm Khang Minh - Công ty TNHH Đông Dược Đồng Hưng Đường
577	126	G0126	Thăng ma	*Rhizoma Cimicifugae*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
578	126	G0126	Thăng ma	*Rhizoma Cimicifugae*	B	**93**	**2**	Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam
579	126	G0126	Thăng ma	*Rhizoma Cimicifugae*	B	**93**	**2**	Công ty cổ phần Dược Sơn Lâm
580	127	G0127	Thiên ma	*Rhizoma Gastrodiae elatae*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát
581	127	G0127	Thiên ma	*Rhizoma Gastrodiae elatae*	B	**95**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex

STT	STT theo HSMT	Mã sản phẩm (theo HSMT)	Tên dược liệu/ Vị thuốc cổ truyền (bộ phận dùng)	Tên khoa học	Nguồn gốc	Tổng điểm	Xếp hạng	Tên công ty
582	127	G0127	Thiên ma	*Rhizoma Gastrodiae elatae*	B	**95**	**1**	Liên danh Công ty Cổ phần Dược phẩm Khang Minh - Công ty TNHH Đông Dược Đồng Hưng Đường
583	127	G0127	Thiên ma	*Rhizoma Gastrodiae elatae*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
584	127	G0127	Thiên ma	*Rhizoma Gastrodiae elatae*	B	**93**	**2**	Công ty cổ phần Dược Sơn Lâm
585	128	G0128	Thiên môn đông	*Radix Asparagi cochinchinensis*	N	**93**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
586	128	G0128	Thiên môn đông	*Radix Asparagi cochinchinensis*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
587	128	G0128	Thiên môn đông	*Radix Asparagi cochinchinensis*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ
588	129	G0129	Thiên niên kiện	*Rhizoma Homalomenae occultae*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát
589	129	G0129	Thiên niên kiện	*Rhizoma Homalomenae occultae*	N	**93**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
590	129	G0129	Thiên niên kiện	*Rhizoma Homalomenae occultae*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
591	129	G0129	Thiên niên kiện	*Rhizoma Homalomenae occultae*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ
592	131	G0131	Thổ phục linh	*Rhizoma Smilacis glabrae*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát
593	131	G0131	Thổ phục linh	*Rhizoma Smilacis glabrae*	N	**93**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
594	131	G0131	Thổ phục linh	*Rhizoma Smilacis glabrae*	N	**93**	**1**	Liên danh Công ty Cổ phần Dược phẩm Khang Minh - Công ty TNHH Đông Dược Đồng Hưng Đường
595	131	G0131	Thổ phục linh	*Rhizoma Smilacis glabrae*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
596	131	G0131	Thổ phục linh	*Rhizoma Smilacis glabrae*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ
597	132	G0132	Thông thảo	*Medulla Tetrapanacis*	B	**93**	**1**	Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam
598	132	G0132	Thông thảo	*Medulla Tetrapanacis*	B	**93**	**1**	Công ty cổ phần Dược Sơn Lâm
599	133	G0133	Thục địa	*Radix Rehmanniae glutinosae praeparata*	N	**95**	**1**	Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam
600	133	G0133	Thục địa	*Radix Rehmanniae glutinosae praeparata*	N	**93**	**2**	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát

STT	STT theo HSMT	Mã sản phẩm (theo HSMT)	Tên dược liệu/ Vị thuốc cổ truyền (bộ phận dùng)	Tên khoa học	Nguồn gốc	Tổng điểm	Xếp hạng	Tên công ty
601	133	G0133	Thục địa	*Radix Rehmanniae glutinosae praeparata*	N	**93**	**2**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
602	133	G0133	Thục địa	*Radix Rehmanniae glutinosae praeparata*	N	**93**	**2**	Liên danh Công ty Cổ phần Dược phẩm Khang Minh - Công ty TNHH Đông Dược Đồng Hưng Đường
603	133	G0133	Thục địa	*Radix Rehmanniae glutinosae praeparata*	N	**93**	**2**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
604	133	G0133	Thục địa	*Radix Rehmanniae glutinosae praeparata*	N	**93**	**2**	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ
605	134	G0134	Thương truật	*Rhizoma Atractylodis*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát
606	134	G0134	Thương truật	*Rhizoma Atractylodis*	B	**95**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
607	134	G0134	Thương truật	*Rhizoma Atractylodis*	B	**95**	**1**	Liên danh Công ty Cổ phần Dược phẩm Khang Minh - Công ty TNHH Đông Dược Đồng Hưng Đường
608	134	G0134	Thương truật	*Rhizoma Atractylodis*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam
609	134	G0134	Thương truật	*Rhizoma Atractylodis*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
610	134	G0134	Thương truật	*Rhizoma Atractylodis*	B	**93**	**2**	Công ty cổ phần Dược Sơn Lâm
611	134	G0134	Thương truật	*Rhizoma Atractylodis*	B	**93**	**2**	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân
612	135	G0135	Trạch tả	*Rhizoma Alismatis*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát
613	135	G0135	Trạch tả	*Rhizoma Alismatis*	N	**93**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
614	135	G0135	Trạch tả	*Rhizoma Alismatis*	N	**93**	**1**	Liên danh Công ty Cổ phần Dược phẩm Khang Minh - Công ty TNHH Đông Dược Đồng Hưng Đường
615	135	G0135	Trạch tả	*Rhizoma Alismatis*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam
616	135	G0135	Trạch tả	*Rhizoma Alismatis*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
617	135	G0135	Trạch tả	*Rhizoma Alismatis*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ
618	136	G0136	Trần bì	*Pericarpium Citri reticulatae perenne*	N	**93**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
619	136	G0136	Trần bì	*Pericarpium Citri reticulatae perenne*	N	**93**	**1**	Liên danh Công ty Cổ phần Dược phẩm Khang Minh - Công ty TNHH Đông Dược Đồng Hưng Đường
620	136	G0136	Trần bì	*Pericarpium Citri reticulatae perenne*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam
621	136	G0136	Trần bì	*Pericarpium Citri reticulatae perenne*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà

STT	STT theo HSMT	Mã sản phẩm (theo HSMT)	Tên dược liệu/ Vị thuốc cổ truyền (bộ phận dùng)	Tên khoa học	Nguồn gốc	Tổng điểm	Xếp hạng	Tên công ty
622	136	G0136	Trần bì	*Pericarpium Citri reticulatae perenne*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ
623	137	G0137	Tri mẫu	*Rhizoma Anemarrhenae*	B	**95**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
624	137	G0137	Tri mẫu	*Rhizoma Anemarrhenae*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
625	137	G0137	Tri mẫu	*Rhizoma Anemarrhenae*	B	**93**	**2**	Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam
626	137	G0137	Tri mẫu	*Rhizoma Anemarrhenae*	B	**93**	**2**	Công ty cổ phần Dược Sơn Lâm
627	137	G0137	Tri mẫu	*Rhizoma Anemarrhenae*	B	**93**	**2**	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân
628	139	G0139	Trư linh	*Polyporus*	B	**95**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
629	139	G0139	Trư linh	*Polyporus*	B	**93**	**2**	Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam
630	139	G0139	Trư linh	*Polyporus*	B	**93**	**2**	Công ty cổ phần Dược Sơn Lâm
631	139	G0139	Trư linh	*Polyporus*	B	**93**	**2**	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân
632	140	G0140	Uất kim	*Rhizoma et Radix Curcumae longae*	N	**93**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
633	140	G0140	Uất kim	*Rhizoma et Radix Curcumae longae*	N	**93**	**1**	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ
634	141	G0141	Uy linh tiên	*Radix et Rhizoma Clematidis*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát
635	141	G0141	Uy linh tiên	*Radix et Rhizoma Clematidis*	B	**95**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
636	141	G0141	Uy linh tiên	*Radix et Rhizoma Clematidis*	B	**95**	**1**	Liên danh Công ty Cổ phần Dược phẩm Khang Minh - Công ty TNHH Đông Dược Đồng Hưng Đường
637	141	G0141	Uy linh tiên	*Radix et Rhizoma Clematidis*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
638	141	G0141	Uy linh tiên	*Radix et Rhizoma Clematidis*	B	**93**	**2**	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC
639	141	G0141	Uy linh tiên	*Radix et Rhizoma Clematidis*	B	**93**	**2**	Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam
640	141	G0141	Uy linh tiên	*Radix et Rhizoma Clematidis*	B	**93**	**2**	Công ty cổ phần Dược Sơn Lâm
641	141	G0141	Uy linh tiên	*Radix et Rhizoma Clematidis*	B	**93**	**2**	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân
642	142	G0142	Viễn chí	*Radix Polygalae*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát
643	142	G0142	Viễn chí	*Radix Polygalae*	B	**95**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
644	142	G0142	Viễn chí	*Radix Polygalae*	B	**95**	**1**	Liên danh Công ty Cổ phần Dược phẩm Khang Minh - Công ty TNHH Đông Dược Đồng Hưng Đường

STT	STT theo HSMT	Mã sản phẩm (theo HSMT)	Tên dược liệu/ Vị thuốc cổ truyền (bộ phận dùng)	Tên khoa học	Nguồn gốc	Tổng điểm	Xếp hạng	Tên công ty
645	142	G0142	Viễn chí	*Radix Polygalae*	B	**95**	1	Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam
646	142	G0142	Viễn chí	*Radix Polygalae*	B	**95**	1	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
647	142	G0142	Viễn chí	*Radix Polygalae*	B	**93**	2	Công ty cổ phần Dược Sơn Lâm
648	142	G0142	Viễn chí	*Radix Polygalae*	B	**93**	2	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân
649	143	G0143	Xa tiền tử	*Semen Plantaginis*	B	**95**	1	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát
650	143	G0143	Xa tiền tử	*Semen Plantaginis*	B	**95**	1	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
651	143	G0143	Xa tiền tử	*Semen Plantaginis*	B	**95**	1	Liên danh Công ty Cổ phần Dược phẩm Khang Minh - Công ty TNHH Đông Dược Đồng Hưng Đường
652	143	G0143	Xa tiền tử	*Semen Plantaginis*	B	**93**	2	Công ty cổ phần Dược Sơn Lâm
653	143	G0143	Xa tiền tử	*Semen Plantaginis*	B	**93**	2	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân
654	144	G0144	Xích thược	*Radix Paeoniae*	B	**95**	1	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC
655	144	G0144	Xích thược	*Radix Paeoniae*	B	**95**	1	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát
656	144	G0144	Xích thược	*Radix Paeoniae*	B	**95**	1	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
657	144	G0144	Xích thược	*Radix Paeoniae*	B	**95**	1	Liên danh Công ty Cổ phần Dược phẩm Khang Minh - Công ty TNHH Đông Dược Đồng Hưng Đường
658	144	G0144	Xích thược	*Radix Paeoniae*	B	**95**	1	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
659	144	G0144	Xích thược	*Radix Paeoniae*	B	**93**	2	Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam
660	144	G0144	Xích thược	*Radix Paeoniae*	B	**93**	2	Công ty cổ phần Dược Sơn Lâm
661	144	G0144	Xích thược	*Radix Paeoniae*	B	**93**	2	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân
662	145	G0145	Xuyên khung	*Rhizoma Ligustici wallichii*	B	**95**	1	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát
663	145	G0145	Xuyên khung	*Rhizoma Ligustici wallichii*	B	**95**	1	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
664	145	G0145	Xuyên khung	*Rhizoma Ligustici wallichii*	B	**95**	1	Liên danh Công ty Cổ phần Dược phẩm Khang Minh - Công ty TNHH Đông Dược Đồng Hưng Đường
665	145	G0145	Xuyên khung	*Rhizoma Ligustici wallichii*	B	**95**	1	Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam
666	145	G0145	Xuyên khung	*Rhizoma Ligustici wallichii*	B	**95**	1	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
667	145	G0145	Xuyên khung	*Rhizoma Ligustici wallichii*	B	**93**	2	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC
668	145	G0145	Xuyên khung	*Rhizoma Ligustici wallichii*	B	**93**	2	Công ty cổ phần Dược Sơn Lâm

STT	STT theo HSMT	Mã sản phẩm (theo HSMT)	Tên dược liệu/ Vị thuốc cổ truyền (bộ phận dùng)	Tên khoa học	Nguồn gốc	Tổng điểm	Xếp hạng	Tên công ty
669	145	G0145	Xuyên khung	*Rhizoma Ligustici wallichii*	B	**93**	**2**	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân
670	146	G0146	Ý dĩ	*Semen Coicis*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát
671	146	G0146	Ý dĩ	*Semen Coicis*	B	**95**	**1**	Công Ty Cổ Phần Dược Trung Ương Mediplantex
672	146	G0146	Ý dĩ	*Semen Coicis*	B	**95**	**1**	Liên danh Công ty Cổ phần Dược phẩm Khang Minh - Công ty TNHH Đông Dược Đồng Hưng Đường
673	146	G0146	Ý dĩ	*Semen Coicis*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam
674	146	G0146	Ý dĩ	*Semen Coicis*	B	**95**	**1**	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà
675	146	G0146	Ý dĩ	*Semen Coicis*	B	**93**	**2**	Công ty cổ phần Dược Sơn Lâm
676	146	G0146	Ý dĩ	*Semen Coicis*	B	**93**	**2**	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân